

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI 2**

TRẦN XUÂN BỘ

**RÈN LUYỆN KỸ NĂNG DẠY HỌC TOÁN
CHO SINH VIÊN NGÀNH GIÁO DỤC TIỂU HỌC
THEO TIẾP CẬN HỌC HỢP TÁC**

Chuyên ngành: Giáo dục học (Tiểu học)

Mã ngành: 9 14 01 01

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ KHOA HỌC GIÁO DỤC

HÀ NỘI - 2021

Công trình được hoàn thành tại
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI 2

Người hướng dẫn:

- 1. PGS.TS. Trịnh Thanh Hải**
- 2. PGS.TS. Đào Thái Lai**

Phản biện 1: PGS.TS. Trần Kiều

Phản biện 2: PGS.TS. Vũ Quốc Chung

Phản biện 3: GS.TS. Trần Trung

Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng cấp trường chấm luận án
họp tại Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2
vào hồi giờ ngày tháng năm 2021

Có thể tìm hiểu luận án tại :

- Thư viện Quốc gia;
- Thư viện Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2.

CÁC CÔNG TRÌNH CÔNG BỐ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

- 1) Trần Xuân Bộ (2013), “Rèn luyện một số năng lực DH Toán đặc thù của giáo viên Tiểu học”, *Tạp chí giáo dục*, số tháng 8/2013, tr. 65-66.
- 2) Trần Xuân Bộ và Chu Vĩnh Quyên (2014), “Những kỹ năng cần có của người giáo viên trong DH Toán ở trường Tiểu học”, *Tạp chí Khoa học Trường ĐH SP Hà Nội 2*, số 31 (tháng 06/2014).
- 3) Nguyen Cao Thanh, Nguyen Ba Duc, Nguyen Khai Hoan, Tran Xuan Bo (2015). Cross-Learning Experiences of Vietnamese Students at Australian Universities. *International Journal of Modern Education Research*. Vol. 2, No. 1, 2015, pp. 1-7.
- 4) Trần Xuân Bộ (2015), “Thực trạng KNDH Toán của đội ngũ giáo viên Tiểu học tỉnh tuyên Quang”, *Tạp chí giáo dục*, số 362 kỳ 2 tháng 7/2015, tr. 37-38 và tr. 29)
- 5) Trần Xuân Bộ (2015), “Rèn luyện kỹ năng lựa chọn và thiết kế bổ sung hệ thống bài tập trong DH Toán ở tiểu học”, *kỷ yếu Hội thảo, Trường ĐH SP - ĐH Đà Nẵng*, tháng 10/2015, tr. 748-758.
- 6) Trần Xuân Bộ (2016), “Rèn luyện kỹ năng phát hiện và xử lý một số tình huống SP trong DH Toán ở tiểu học”, *Tạp chí Khoa học Giáo dục*, số đặc biệt tháng 01/2016, tr. 51-54.
- 7) Trần Xuân Bộ (2016), “Thực trạng vận dụng dạy HHT của đội ngũ giáo viên Toán Tiểu học tỉnh tuyên Quang”, *Tạp chí Khoa học Giáo dục*, số đặc biệt tháng 7/2016, tr. 85-88.
- 8) Trần Xuân Bộ (2017), “Quá trình hình thành KNDH Toán cho SV ngành GDTH Trường ĐH Tân Trào”, *Tạp chí Thiết bị Giáo dục*, số tháng 7/2017, tr. 16-19.
- 9) Trần Xuân Bộ (2017), “Thiết kế hoạt động rèn luyện KNDH từng tình huống điển hình cho SV ngành GDTH ở Trường Đại Tân Trào”, *kỷ yếu Hội thảo, Trường ĐH SP Thái Nguyên - Trường CĐ SP Lào Cai*, tháng 10/2017, tr. 281-287.
- 10) Trần Xuân Bộ (2018), “Một số biện pháp rèn luyện KNDH Toán cho SV ngành GDTH theo tiếp cận HHT ở Trường ĐH Tân Trào”, *Tạp chí giáo dục*, số 422 kỳ 2 tháng 01/2018, tr. 40-43 và tr. 34)

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

(i). Xuất phát từ nhu cầu, định hướng đổi mới toàn diện giáo dục đào tạo

Ở Việt Nam, vấn đề phát triển nguồn lực con người nhằm thực hiện mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa, giáo dục ĐH được Đảng và Nhà nước đặc biệt quan tâm và được cụ thể hóa trong Luật Giáo dục, Nghị quyết số 29-NQ/TW, Hội nghị Trung ương 8 khóa XI... Do vậy, PPDH ở ĐH cần phải có những chuyển biến tích cực về nhiều mặt, trong đó đặc biệt chú trọng đến vấn đề năng lực nghề nghiệp của người học.

(ii). Xuất phát từ yêu cầu đào tạo giáo viên tiểu học ở trường sư phạm

Việc đổi mới chương trình giáo dục phổ thông nói chung, việc triển khai chương trình tiểu học 2018 nói riêng đã đặt ra cho các cơ sở đào tạo giáo viên nhiệm vụ quan trọng, đó là đào tạo, rèn luyện cho SV trở thành những nhà giáo có phẩm chất chính trị, đạo đức, có năng lực giáo dục, năng lực dạy học và một số năng lực sư phạm cần thiết khác để thực hiện tốt nghề dạy học ở tiểu học.

KNDH nói chung và KNDH Toán của sinh viên ngành GDTH nói riêng là các KN sư phạm cần chuẩn bị cho SV ngành GDTH để sau khi ra trường có thể dạy học môn Toán tiểu học được gọi tắt là KNDH của SV. Đây chính là yếu tố cốt lõi trong năng lực nghề nghiệp của nhà giáo và cần được đầu tư, quan tâm rèn luyện cho SV từ khi còn học trong trường sư phạm.

(iii). Xuất phát từ những ưu điểm của học hợp tác

HHT là một trong những hoạt động học tập tích cực theo xu hướng không truyền thống và là một trong những hướng tiếp cận quan trọng trong đổi mới hoạt động DH của nước ta. Rèn luyện KNDH Toán cho SV ngành GDTH theo tiếp cận HHT nhằm mục tiêu thông qua việc rèn luyện, SV hình thành các KNDH Toán, từ đó hình thành và phát triển năng lực nghề nghiệp để sau khi tốt nghiệp, SV đáp ứng được các yêu cầu của sự nghiệp giáo dục trong thời hiện đại.

Như vậy, vấn đề rèn luyện KNDH Toán cho SV ngành GDTH theo tiếp cận HHT chính là việc rèn luyện các kỹ năng sư phạm cần chuẩn bị cho SV ngành GDTH để sau khi ra trường có thể dạy học môn Toán tiểu học đang trở thành một vấn đề cấp thiết để đáp ứng mục tiêu giáo dục ở trường SP. Tuy nhiên, việc rèn luyện KNDH cho SV ngành GDTH theo tiếp cận HHT chưa có công trình nào đề cập một cách có hệ thống.

2. Mục đích nghiên cứu

Trên cơ sở nghiên cứu lý luận về KNDH, HHT và kết quả tìm hiểu, phân tích thực trạng về KNDH Toán của SV ngành GDTH, đề xuất được một số biện pháp khả thi nhằm rèn luyện KNDH Toán cho SV ngành

GDTH ở Trường ĐH Tân Trào, tỉnh Tuyên Quang theo tiếp cận HHT.

3. Khách thể và đối tượng nghiên cứu

Khách thể nghiên cứu

Quá trình rèn luyện KNDH Toán cho SV ngành GDTH.

Đối tượng nghiên cứu

Biện pháp rèn luyện KNDH Toán cho SV ngành GDTH theo tiếp cận HHT trong quá trình đào tạo ở Trường ĐH Tân Trào, tỉnh Tuyên Quang.

4. Nhiệm vụ nghiên cứu

(1) Nghiên cứu cơ sở lý luận của việc rèn luyện KNDH Toán cho SV ngành GDTH theo tiếp cận HHT. (2) Khảo sát thực trạng KNDH nói chung, KNDH Toán nói riêng của SV ngành GDTH và thực trạng rèn luyện KNDH Toán cho SV ngành GDTH ở Trường ĐH Tân Trào, tỉnh Tuyên Quang. (3) Xây dựng các biện pháp rèn luyện KNDH Toán theo tiếp cận HHT cho SV ngành GDTH. (4) TNSP để kiểm nghiệm tính khả thi và hiệu quả của các biện pháp đã đề xuất.

5. Phạm vi nghiên cứu

Giới hạn địa bàn nghiên cứu: Tổ chức khảo sát, điều tra, TNSP tại Trường ĐH Tân Trào, tỉnh Tuyên Quang.

Giới hạn nội dung nghiên cứu (1) KN thiết kế bài học toán ở tiểu học; (2) KNDH từng tình huống điển hình trong DH toán ở tiểu học; (3) KN xử lý tình huống SP trong DH toán ở tiểu học.

6. Phương pháp nghiên cứu

6.1. Các phương pháp nghiên cứu lý luận: PP phân tích lịch sử - logic; PP khái quát hóa lý luận.

6.2. Các phương pháp nghiên cứu thực tiễn: PP quan sát; PP điều tra bằng bảng hỏi, phỏng vấn, quan sát (dự giờ) đối với GV, SV ngành GDTH; PP tổng kết kinh nghiệm bằng phân tích hồ sơ quản lý; PP TNSP.

6.3. Các phương pháp khác: PP chuyên gia; PP nghiên cứu trường hợp; PP xử lý số liệu và đánh giá kết quả nghiên cứu bằng thống kê toán học.

7. Giả thuyết khoa học

Trên cơ sở lý luận và thực tiễn có thể xây dựng được các biện pháp rèn luyện KNDH Toán ở tiểu học theo tiếp cận HHT và *nếu* áp dụng các biện pháp này một cách hợp lý vào quá trình đào tạo GV tiểu học *thì* sẽ góp phần nâng cao chất lượng rèn luyện KNDH Toán ở tiểu học cho SV ngành GDTH.

8. Đóng góp của luận án

- Làm rõ cơ sở lý luận việc rèn luyện KNDH Toán cho SV ngành GDTH theo tiếp cận HHT.

- Phân tích và đánh giá thực trạng rèn luyện KNDH Toán cho SV ngành GDTH nói chung và rèn luyện KNDH Toán cho SV ngành GDTH theo tiếp cận HHT nói riêng ở trường ĐH trong giai đoạn hiện nay.

- Xây dựng được nội dung và đề xuất các biện pháp rèn luyện: KN thiết

kế bài học toán ở tiểu học, KNDH từng tình huống điển hình trong DH toán ở tiểu học và KN xử lý tình huống SP trong DH toán ở tiểu học cho SV ngành GDTH theo tiếp cận HHT.

9. Luận điểm cần bảo vệ

- Về mặt lý luận: Việc rèn luyện KNDH Toán cho SV ngành GDTH theo tiếp cận HHT vừa đạt mục tiêu rèn luyện một số KNDH Toán ở tiểu học cho SV vừa tạo tiền đề để SV sau này vận dụng HHT trong dạy học ở tiểu học và tự bồi dưỡng chuyên môn.

- Về mặt thực tiễn: Các nội dung, biện pháp rèn luyện KNDH Toán cho SV ngành GDTH theo tiếp cận HHT do luận án xây dựng có cơ sở khoa học cả về mặt lý luận, mặt thực tiễn, vừa có tính khả thi và góp phần nâng cao chất lượng rèn luyện KNDH Toán cho SV ngành GDTH.

10. Cấu trúc luận án

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận và Khuyến nghị, Tài liệu tham khảo và Phụ lục, luận án có 4 chương.

Chương 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN CỦA VIỆC RÈN LUYỆN KỸ NĂNG DẠY HỌC TOÁN CHO SINH VIÊN NGÀNH GIÁO DỤC TIỂU HỌC THEO TIẾP CẬN HỌC HỢP TÁC

1.1. Tổng quan về tình hình nghiên cứu

1.1.1. Tổng quan nghiên cứu về kỹ năng

Qua tổng quan tài liệu nghiên cứu về KN ở nước ngoài cho thấy các xu hướng nghiên cứu chính về vấn đề này là:

(1). *Theo góc độ tâm lý học:*

- Coi KN là kỹ thuật của thao tác, hành động hay hoạt động. Các tác giả tiêu biểu cho cách hiểu này như: V.A. Cruchetxki, A.G. Covaliop, V.S. Kudin... đều cho rằng KN là phương thức thực hiện hành động đã được con người lĩnh hội, nếu nắm được phương thức hành động là người có KN.

- Coi KN không chỉ đơn thuần là kỹ thuật của thao tác mà là biểu hiện của năng lực. Tiêu biểu cho cách hiểu này có thể kể đến tác giả N.D. Levitov, K.K. Platonop và G.G. Golubev...

(2). *Theo góc độ thực tiễn:*

Các tác giả V.A. Krutetxki, A.G. Côvaliôp... cho rằng KN chính là hành động có kỹ thuật.

Việc nghiên cứu quá trình rèn luyện KN cũng được nhiều nhà nghiên cứu quan tâm như tác giả P.L. Galperin và cộng sự; N.L. Bondyrev, X.I. Kixegof, F.N. Gonobolin...

Ở Việt Nam: Đồng quan điểm trên với các nhà nghiên cứu ở nước ngoài khi cho rằng KN chính là hành động có kỹ thuật, ở Việt Nam, một số tác giả như: Đặng Thành Hưng, Trần Trọng Thủy, Nguyễn Thành Kinh...

Chúng tôi cho rằng: *KN được hiểu là kỹ thuật của thao tác hay hành động nhất định; Các KN được hình thành dựa trên cơ sở là các cơ chế*

hình thành KN - cơ chế hành động; KN hành động đạt hiệu quả thể hiện qua tính chủ động, sáng tạo và linh hoạt trong vận dụng KN. Điều này khẳng định: KN là yếu tố có tính “mục đích” và “sáng tạo”.

1.1.2. Tổng quan một số nghiên cứu về học hợp tác

Trên thế giới, HHT đã được nghiên cứu và vận dụng vào DH từ rất sớm ở Anh, Mỹ. Ở Việt Nam có một số công trình nghiên cứu Về HHT và đạt được những kết quả nhất định. Qua tổng quan vấn đề HHT, chúng tôi rút ra một số nhận xét như sau: về mặt hình thức, tuy được gọi tên khác nhau nhưng nội hàm của khái niệm HHT trong DH đều khá thống nhất ở việc người học cùng chung sức giúp đỡ lẫn nhau trong việc học tập nhằm mục đích chung là chiếm lĩnh tri thức và rèn luyện kỹ năng.

1.1.3. Tổng quan nghiên cứu về kỹ năng dạy học và rèn luyện kỹ năng dạy học

Theo hướng nghiên cứu cơ bản về lí luận DH có các tác giả Phạm Tất Dong, Đặng Thành Hưng... đã nghiên cứu, đề xuất các biện pháp để nâng cao chất lượng đào tạo và bồi dưỡng KNDH. Việc rèn các KNDH đã được nhiều nhà nghiên cứu quan tâm.

Trên cơ sở tổng quan những nghiên cứu về KNDH, chúng tôi nhận thấy: KNDH bao gồm một tổ hợp các KN và có tính hệ thống; Trong quá trình DH, các KNDH bao quát nhiều khâu; Con đường cơ bản để hình thành KNDH là thực hành và trải nghiệm; Việc rèn luyện KNDH phải tuân thủ theo các nguyên tắc nhất định và đảm bảo kết quả.

1.2. Kỹ năng dạy học Toán ở tiểu học

1.2.1. Kỹ năng

- *Quan niệm về kỹ năng:* KN là một dạng hành động thực tế, là việc thực hiện có kết quả các hành động trên cơ sở vận dụng thuộc tính tâm lí, kiến thức, kinh nghiệm hợp lí, linh hoạt vào những tình huống thực tiễn để đạt được kết quả như mục tiêu đã định.

- *Mối quan hệ giữa kỹ năng và kỹ xảo* là quan hệ biện chứng, để có KN hoàn thiện cần có tri thức và kỹ xảo.

- *Cơ chế hình thành KN:* Giai đoạn 1: Nhận thức mục đích của hành động và kế hoạch hành động; Giai đoạn 2: Làm thử; Giai đoạn 3: Luyện tập.

- *Các cấp độ của KN:* (C1) Bắt chước; (C2) Làm được; (C3) Chính xác hóa; (C4) Biến hóa; (C5) Tự động - kỹ xảo.

1.2.2. Kỹ năng dạy học

KNDH là những hành động vận dụng tri thức và kỹ xảo của người giáo viên trong dạy học một cách sáng tạo, linh hoạt vào việc tổ chức hoạt động học tập cho học sinh để đạt mục tiêu dạy học.

1.2.3. Kỹ năng dạy học Toán ở tiểu học

Kỹ năng dạy học Toán của SV ngành GDTH đang hướng tới các kỹ năng dạy học của giáo viên tiểu học nhưng thường là ở mức độ thấp hơn và hoặc đang ở quá trình hoàn thiện.

SV ngành GDTH đang học tại trường SP khác với mức độ của giáo viên đang dạy học Toán ở trường tiểu học. Do đó, chúng tôi tạm phân chia hệ thống của SV ngành GDTH thành 2 nhóm lớn là nhóm KN lập kế hoạch bài học và nhóm KN thực hiện kế hoạch bài học.

1.2.4. Quá trình hình thành kỹ năng dạy học Toán cho sinh viên ngành Giáo dục tiểu học

1.2.4.1. Kỹ năng dạy học Toán của sinh viên ngành Giáo dục tiểu học

KNDH Toán của SV bao gồm: Biết mục đích, ý nghĩa, yêu cầu và nội dung của KNDH; Thực hiện các thao tác đúng trình tự hành động đã được hướng dẫn và tổ chức các hoạt động DH Toán ở tiểu học có kết quả; Có ý thức rèn luyện KNDH môn Toán.

1.2.4.2. Quá trình hình thành kỹ năng dạy học Toán cho sinh viên ngành Giáo dục tiểu học

Việc hình thành KNDH môn Toán cho SV ngành GDTH cần trải qua những giai đoạn cơ bản sau: (1). *Giai đoạn học lý thuyết ở trường SP*; (2). *Giai đoạn thực hành, kiến tập SP*; (3). *Giai đoạn tập giảng ở trường SP*; (4). *Giai đoạn thực tập SP*.

1.2.4.3. Rèn luyện kỹ năng dạy học Toán cho sinh viên ngành Giáo dục tiểu học

Mục tiêu của hoạt động học tập và rèn luyện KNDH môn Toán cho SV ở hai học phần PPDH Toán và Rèn luyện nghiệp vụ SP về các mặt: tri thức, KN.

1.3. Tiếp cận học hợp tác

1.3.1. Học hợp tác

Học hợp tác: là một cách thức học tập trong đó SV cùng làm việc trong những nhóm nhỏ gồm nhiều SV khác nhau và các nhóm được xây dựng một cách cẩn trọng. SV học bằng cách làm chứ không chỉ học bằng cách nghe.

1.3.2. Cơ sở khoa học của học hợp tác

Trong lý luận DH, các lý thuyết về học tập có thể kể đến như: lý thuyết học tập trong bối cảnh những trào lưu triết học nhận thức; thuyết phản xạ có điều kiện của Pawlow; thuyết hành vi; thuyết kiến tạo. Có thể khẳng định đây chính là những cơ sở khoa học cơ bản của HHT.

1.3.3. Quá trình tổ chức học hợp tác

Phân công nhóm học tập và bố trí vị trí hoạt động của nhóm phù hợp theo thiết kế; Giao nhiệm vụ cho mỗi nhóm SV; Hướng dẫn hoạt động của nhóm SV; GV theo dõi, điều khiển, hướng dẫn hỗ trợ các nhóm; Tổ chức SV báo cáo kết quả và đánh giá.

1.3.4. Nguyên tắc của học hợp tác

Nguyên tắc *Tâm quan trọng*; Nguyên tắc *Toàn cảnh*; Nguyên tắc *Phù hợp*; Nguyên tắc *Chuỗi liên kết*; Nguyên tắc *Người ảnh hưởng*; Nguyên tắc *Phối hợp*; Nguyên tắc *Giao tiếp*.

1.3.5. Rèn luyện KNDH Toán cho sinh viên theo tiếp cận học hợp tác

1.3.5.1. Tiếp cận học hợp tác

“*Tiếp cận*” (approach) là một thuật ngữ chỉ cách tiến gần đến để tìm hiểu, nghiên cứu hay giải quyết một vấn đề nào đó. Cách tiếp cận HHT như là một PPDH được các nhà lí luận DH thừa nhận và được gọi chung là PPDH hợp tác. *Tiếp cận HHT là quá trình tổ chức và điều khiển mối quan hệ giữa các thành tố: GV, nhóm SV và tri thức (trong đó tương tác giữa SV trong nhóm là trung tâm), làm cho chúng vận động và phát triển theo một trật tự nhất định nhằm thực hiện các nhiệm vụ DH.*

1.3.5.2. Rèn luyện KNDH Toán theo tiếp cận HHT

Trên cơ sở thừa kế các quan niệm (đã trình bày ở trên), chúng tôi cho rằng: *Rèn luyện KNDH Toán cho SV ngành GDTH theo tiếp cận HHT là quá trình thực hiện rèn luyện KNDH Toán ở tiểu học bằng những biện pháp khoa học để tổ chức và điều khiển mối quan hệ tương tác SV – SV, SV - GV, SV – nguồn học liệu mở, vận động và phát triển theo một trật tự nhất định và thực hiện một số thao tác hay hành động phức hợp của hoạt động DH môn Toán.*

1.4. Kết luận chương 1

(1). Việc rèn luyện KNDH Toán cho SV ở trường đại học nhằm giúp cho SV biết về KNDH Toán ở tiểu học, thực hành KNDH Toán ở tiểu học, có ý thức rèn luyện KNDH Toán ở tiểu học.

(2). HHT là quá trình tổ chức và điều khiển mối quan hệ giữa thành tố tương tác giữa SV - SV là chính và nhằm thực hiện kế hoạch, nội dung bài học.

(3). Trên cơ sở nghiên cứu cho thấy có thể rèn luyện các KNDH: KN thiết kế bài học Toán ở tiểu học; KNDH từng tình huống điển hình trong DH Toán ở tiểu học; KN xử lý tình huống SP trong DH Toán ở tiểu học theo tiếp cận học hợp tác.

Chương 2

CƠ SỞ THỰC TIỄN CỦA VIỆC RÈN LUYỆN KĨ NĂNG DẠY HỌC TOÁN CHO SINH VIÊN NGÀNH GIÁO DỤC TIỂU HỌC THEO TIẾP CẬN HỌC HỢP TÁC

2.1. Mục đích, đối tượng khảo sát

2.1.1. Mục đích khảo sát

(1) Xác định được thực trạng của SV ngành GDTH; (2) Tìm hiểu việc rèn luyện KNDH Toán cho SV ngành GDTH ở Trường Đại học Tân Trào, tỉnh Tuyên Quang; (3) Tìm hiểu quan điểm, ý kiến xung quanh việc rèn luyện KNDH Toán cho SV ngành GDTH theo tiếp cận HHT.

2.1.2. Đối tượng khảo sát

(1). SV ngành GDTH: 91 SV, trong đó đa số là SV từ năm thứ 3 trở lên; (2). GV Khoa GDTH ở Trường ĐH Tân Trào (có 12 GV hầu hết có trình độ thạc sĩ trở lên, đang đào tạo 33 lớp với trên 1700 SV) (3). 12 chuyên gia.

2.2. Nội dung khảo sát

Khảo sát thực trạng nhận thức về KNDH Toán và thực trạng KNDH Toán của SV ngành GDTH; Khảo sát việc rèn luyện KNDH Toán cho SV ngành GDTH; Tìm hiểu quan điểm, ý kiến xung quanh việc rèn luyện KNDH Toán cho SV ngành GDTH theo tiếp cận HHT.

2.3. Phương pháp và kỹ thuật khảo sát

Bảng hỏi; Phân tích chương trình các môn PPDH toán, phân tích chương trình rèn luyện NVSP thường xuyên của Khoa GDTH; Xin ý kiến chuyên gia.

2.4. Phân tích kết quả khảo sát

2.4.1. Thực trạng kỹ năng dạy học Toán cho sinh viên ngành Giáo dục tiểu học

2.4.1.1. Thực trạng nhận thức của sinh viên về kỹ năng dạy học Toán ở tiểu học

Kết quả khảo sát cho thấy, còn nhiều SV nhận thức chưa đúng về vai trò quan trọng của hoạt động rèn luyện KNDH Toán nên chưa có tinh thần và thái độ đúng đắn vào việc rèn luyện các KN này. Điều đó khiến cho việc thực hiện các của SV còn nhiều hạn chế.

2.4.1.2. Thực trạng thực hiện các kỹ năng dạy học Toán cho sinh viên ngành Giáo dục tiểu học

Kết quả khảo sát cho thấy, SV ngành GDTH chưa thuần thục, còn nhiều hạn chế trong việc thực hiện các KNDH, tập trung nhất ở các KN: KN thiết kế bài học toán ở tiểu học; KNDH từng tình huống điển hình trong DH toán ở tiểu học; KN xử lý tình huống SP trong DH toán ở tiểu học.

2.4.1.3. Thực trạng về hình thức rèn luyện KNDH Toán cho sinh viên ngành Giáo dục tiểu học

Kết quả khảo sát cho thấy, hầu hết SV đã nhận thức và thực hiện đầy đủ các KNDH, thể hiện trong các bản thiết kế và giờ dạy. Tuy vậy, SV vẫn gặp nhiều khó khăn trong việc thực hiện KN xây dựng nội dung bài học, KN lựa chọn PPDH, KN thiết kế các hoạt động DH, KN thiết kế môi trường học tập.

2.4.2. Thực trạng rèn luyện KNDH Toán cho sinh viên ngành Giáo dục tiểu học

2.4.2.1. Nội dung chương trình rèn luyện KNDH Toán của sinh viên ngành Giáo dục tiểu học

Với nội dung chương trình hiện hành tại đơn vị khảo sát cho thấy, việc thực hiện khối lượng kiến thức chuyên ngành và kiến thức rèn nghề còn ít được chú trọng. Nội dung rèn luyện PPDH toán và rèn luyện NVSP thường xuyên môn Toán chưa được tập trung chuyên sâu. Kết quả rèn luyện các KNDH Toán còn phụ thuộc nhiều vào việc tổ chức DH của GV đối với nội dung chương trình nêu trên.

2.4.2.2. Quy trình rèn kỹ năng dạy học Toán cho sinh viên ngành Giáo dục tiểu học

Kết quả khảo sát cho thấy, GV tổ chức hướng dẫn cho SV học tập

theo những cách học truyền thống là chủ yếu, vì thế, nhiều SV chưa thực sự được học tập theo những hoạt động học tập mới.

2.4.2.3. Phương thức rèn luyện KNDH Toán cho SV ngành Giáo dục tiểu học

Khảo sát đối tượng GV giảng dạy 2 bộ môn PPDH toán và rèn luyện NVSP thường xuyên về việc sử dụng các PPDH để rèn cho SV ngành GDTH, các PPDH được GV sử dụng để rèn cho SV ngành GDTH là các PP: thuyết trình, thảo luận nhóm, giải quyết vấn đề, giảng giải - minh họa, thực hành.

2.4.3. Thực trạng rèn luyện KNDH Toán của sinh viên ngành Giáo dục tiểu học theo tiếp cận học hợp tác

2.4.3.1. Nhận thức của giảng viên về việc rèn luyện KNDH Toán cho sinh viên ngành Giáo dục tiểu học theo tiếp cận học hợp tác

Kết quả khảo sát cho thấy, GV có nhận thức khá tốt về rèn luyện KNDH Toán cho SV theo tiếp cận HHT trong trường SP. ĐG về hiệu quả mà HHT mang lại trong rèn luyện KNDH Toán: tổ chức cho SV HHT có tác dụng quan trọng đối với rèn cho SV.

2.4.3.2. Thực trạng rèn luyện KNDH Toán cho sinh viên ngành Giáo dục tiểu học theo tiếp cận học hợp tác

Kết quả khảo sát việc GV sử dụng các dạng tổ chức HHT trong hoạt động rèn luyện KNDH cho SV ở trường ĐH cho thấy, việc sử dụng các dạng tổ chức HHT còn rất đơn điệu.

Khảo sát các chuyên gia, giảng viên về mức độ và hiệu quả của rèn luyện KNDH toán theo tiếp cận HHT, tính khả thi của việc áp dụng các biện pháp rèn luyện KNDH Toán mà luận án đề xuất, các ý kiến đều cho rằng đây là những KNDH toán tiềm ẩn các hoạt động hợp tác, khai thác tốt sự hợp tác của SV với các yếu tố khác nhằm hình thành và phát triển những KNDH toán vốn rất quan trọng của SV ngành GDTH.

2.4.3.3. Nhận thức của sinh viên ngành Giáo dục tiểu học về việc rèn luyện KNDH Toán theo tiếp cận học hợp tác

Thực trạng về việc rèn luyện KNDH Toán ở tiểu học của SV, Thực trạng nhận thức của SV ngành GDTH về HHT và rèn luyện KNDH Toán theo tiếp cận HHT cho thấy, hầu hết SV đều cho rằng HHT có tác động tích cực của HHT với việc rèn luyện KNDH Toán. *Về sự cần thiết rèn theo tiếp cận HHT*: đa số SV đều thể hiện nhu cầu muốn được rèn luyện KNDH Toán nhằm nâng cao năng lực học tập bằng HHT. *Về việc tổ chức rèn luyện KNDH Toán theo tiếp cận HHT*, mong muốn của SV là được GV tổ chức hình thức học tập để được phát triển.

2.5. Kết luận chương 2

Phân tích kết quả khảo sát thực tiễn đã cho thấy rõ:

- (1). Thực trạng một số KNDH của SV ngành GDTH còn nhiều hạn chế.
- (2). Thời lượng thực hành KNDH chuyên sâu môn Toán còn ít. Vì vậy, việc xây dựng và thực hiện quy trình chung rèn luyện KNDH Toán cho SV

ngành GDTH là một yêu cầu quan trọng và cần thiết.

(3). Hầu hết GV, SV có nhận thức cơ bản về HHT và bản chất của HHT. Theo đó, GV, SV đều cho rằng HHT có nhiều ưu thế trong việc tổ chức rèn luyện KNDH Toán cho SV.

(4). Tuyệt đại đa số GV, SV đều cho rằng việc rèn KNDH cho SV ngành GDTH theo tiếp cận HHT là một trong những hướng phù hợp để rèn luyện KNDH Toán tiểu học cho SV ngành GDTH. Tuy nhiên việc rèn luyện KNDH Toán ở tiểu học theo tiếp cận HHT thì chưa được chú trọng và chưa phát huy được hiệu quả trong các trường SP.

Chương 3

BIỆN PHÁP RÈN LUYỆN KỸ NĂNG DẠY HỌC TOÁN CHO SINH VIÊN NGÀNH GIÁO DỤC TIỂU HỌC THEO TIẾP CẬN HỌC HỢP TÁC

3.1. Các nguyên tắc xây dựng biện pháp rèn luyện kỹ năng dạy học Toán cho SV ngành Giáo dục tiểu học theo tiếp cận học hợp tác

3.1.1. Đảm bảo tính mục đích

Mục đích của việc rèn luyện KNDH Toán cho SV ngành GDTH theo tiếp cận HHT là SV học tập, rèn luyện KNDH Toán để hình thành cho bản thân mình theo một quy trình có tổ chức nghiêm túc, khoa học.

3.1.2. Đảm bảo tính hệ thống

Mô hình thực hiện rèn luyện KNDH Toán cho SV ngành GDTH thể hiện trong mô hình 3.1.

3.1.3. Đảm bảo tính thực tiễn

Các KN nghề nghiệp của SV không tự nhiên mà có, nó là kết quả của quá trình học tập và rèn luyện KNDH Toán theo một quy trình từ đơn giản đến phức tạp ở trường SP theo khung chương trình.

3.1.4. Đảm bảo tính hiệu quả toàn diện

Biện pháp rèn luyện KNDH Toán cho SV ngành GDTH phải đảm bảo khả năng ứng dụng rộng rãi, khả năng tạo ra những hiệu quả trong rèn luyện.

3.2. Các căn cứ để xây dựng biện pháp rèn luyện kỹ năng dạy học Toán cho sinh viên ngành Giáo dục tiểu học theo tiếp cận học hợp tác

3.2.1. Căn cứ vào đặc trưng của học hợp tác

Đặc trưng của HHT được thể hiện ở các mặt: Về nhiệm vụ học tập; Về nội dung, quá trình tổ chức HHT; Về phương pháp; Về tổ chức dạy học; Về đánh giá.

3.2.2. Căn cứ vào chuẩn đầu ra của sinh viên ngành Giáo dục tiểu học

Theo chuẩn đầu ra của SV ngành Giáo dục tiểu học Trường Đại học Tân Trào sẽ giúp cho hình thành mô hình khái quát về hành động SP - tạo



Sơ đồ 3.1. Mô hình thực hiện rèn luyện KNDH Toán cho SV ngành GDTH nên mặt kỹ thuật của KN SP. Chính sự vận dụng chúng vào thực tiễn đa dạng của hoạt động DH sẽ hình thành KN SP cho SV, trong đó có KNDH Toán.

3.2.3. Căn cứ vào yêu cầu nghề nghiệp và đặc điểm hoạt động học tập của sinh viên sư phạm

Hiện nay, để đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp trong tương lai, SV SP không những cần nắm vững kiến thức, KN, kỹ xảo, chuyên môn, mà còn cần có khả năng thích ứng nghề.

3.3. Các biện pháp rèn luyện kỹ năng dạy học Toán cho sinh viên ngành Giáo dục tiểu học theo tiếp cận học hợp tác

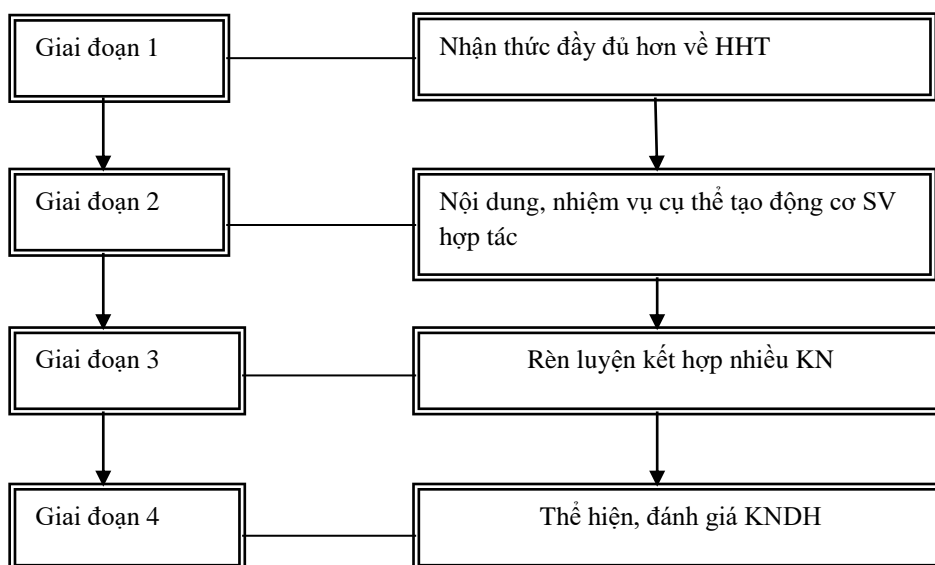
3.3.1. Biện pháp 1: Xây dựng quy trình chung rèn luyện KNDH Toán cho sinh viên ngành Giáo dục tiểu học theo tiếp cận học hợp tác

3.3.1.1. Cơ sở khoa học, mục đích của biện pháp

- Biện pháp được xây dựng trên cơ sở khoa học: Cơ sở tâm lý học; Cơ sở GDH; Cơ sở thực tiễn.

- Mục đích biện pháp: nhằm đưa ra được một quy trình hợp lý để rèn luyện KNDH Toán ở tiểu học cho SV trường SP theo tiếp cận HHT.

3.3.1.2. Nội dung biện pháp



Sơ đồ 3.2 : Sơ đồ các giai đoạn luyện tập của rèn luyện KNDH Toán theo tiếp cận HHT

3.3.2. Biện pháp 2: Rèn luyện kỹ năng thiết kế bài học toán theo tiếp cận học hợp tác

3.3.2.1. Cơ sở khoa học, mục đích của biện pháp

- Biện pháp được xây dựng trên cơ sở khoa học: Cơ sở tâm lý học; Cơ sở GDH; Cơ sở thực tiễn.
- Mục đích biện pháp: nhằm rèn luyện KN thiết kế bài học môn Toán cho SV ngành GDTH theo tiếp cận HHT.

3.3.2.2. Nội dung của biện pháp

(a). Rèn luyện KN thiết kế bài học toán qua phân tích mẫu và tái tạo

Bước 1: Thành lập nhóm và giao nhiệm vụ cho các nhóm.

Bước 2: SV họp nhóm, phân công nhiệm vụ và thực hiện yêu cầu.

Bước 3: Điều chỉnh, định hướng rèn luyện KN thiết kế bài học toán.

Bước 4: ĐG kết quả thực hiện.

(b). Rèn luyện KNDH Toán cho SV qua việc thiết kế nội dung bài học

Bước 1: Chuẩn bị.

Bước 2: Tổ chức luyện tập cho SV biết vận dụng quy trình thiết kế kế hoạch bài học.

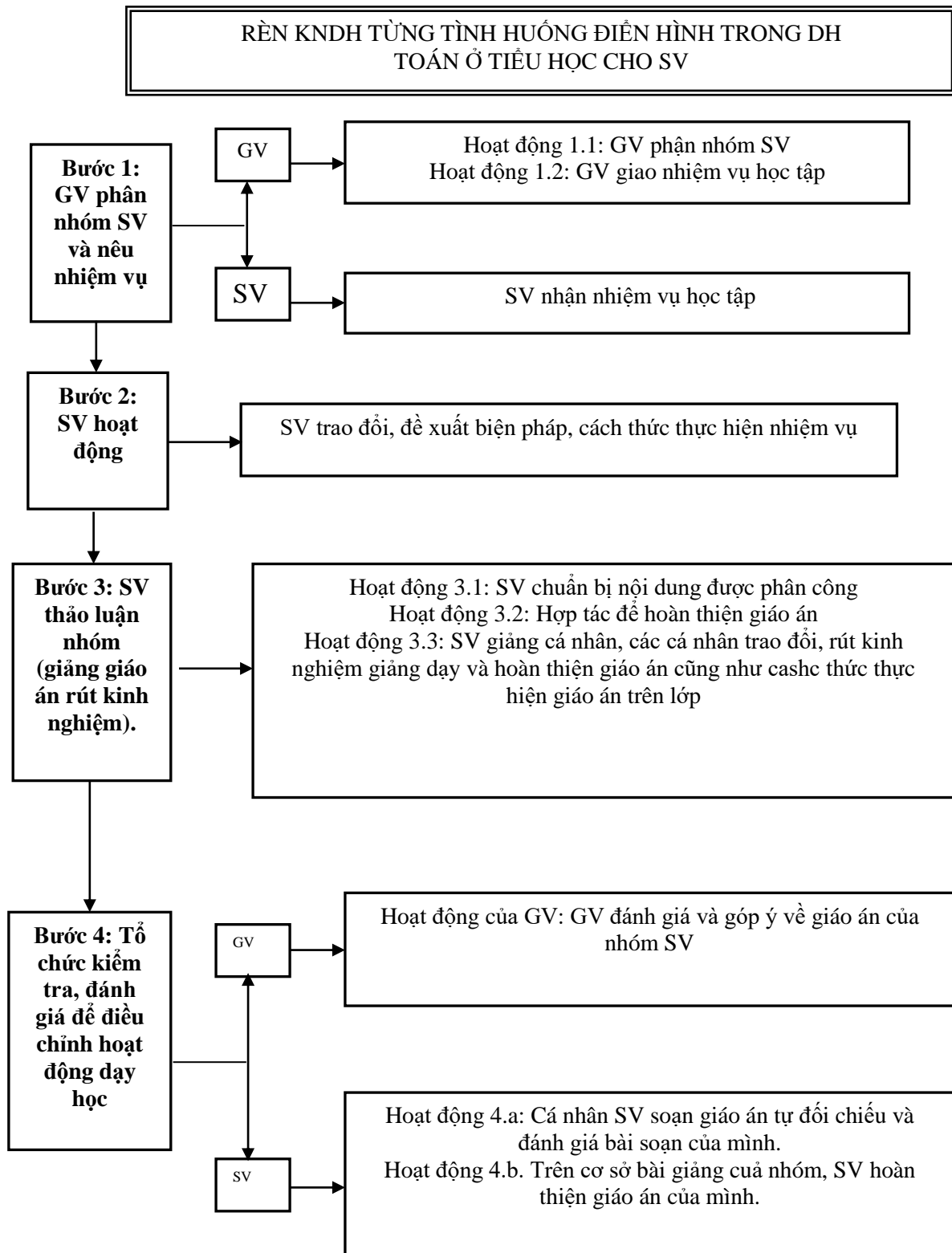
Như vậy, thông qua việc thực hiện biện pháp này, các KNDH Toán của SV được rèn luyện. Nhờ sự tổ chức rèn luyện KNDH Toán theo hợp tác, SV được hướng dẫn để biết thiết kế kế hoạch bài học ở tiểu học theo định hướng đổi mới PPDH hiện nay.

3.3.3. Biện pháp 3: Rèn luyện kỹ năng dạy học từng tình huống điển hình trong dạy học toán ở tiểu học theo tiếp cận học hợp tác

3.3.3.1. Cơ sở khoa học, mục đích của biện pháp

- Biện pháp được xây dựng trên cơ sở khoa học: Cơ sở tâm lý học; Cơ sở GDH; Cơ sở thực tiễn.
- Mục đích của biện pháp: nhằm rèn luyện từng tình huống điển hình trong DH toán ở tiểu học cho SV ngành GDTH theo tiếp cận HHT.

3.3.3.2. Nội dung biện pháp.



Sơ đồ 3.5. Quy trình RL các tình huống điển hình trong DH toán ở TH cho SV

3.3.3.3. Một số lưu ý khi thực hiện

Trên cơ sở tổ chức cho SV thực hành soạn giảng giáo án, từ việc thực hiện rèn luyện KNDH Toán ở tiểu học cho SV theo tiếp cận HHT nói trên, chúng tôi khái quát lại một số hành động DH ở một số tình huống điển hình trong DH toán ở tiểu học.

3.3.4. Biện pháp 4: Tổ chức cho SV rèn luyện kỹ năng xử lý các tình huống sư phạm trong dạy học toán tiểu học theo tiếp cận học hợp tác

3.3.4.1. Cơ sở khoa học, mục đích của biện pháp

- Biện pháp được xây dựng trên cơ sở khoa học: Cơ sở tâm lý học; Cơ sở GDH; Cơ sở thực tiễn.

- Mục đích của biện pháp.

Mục đích biện pháp nhằm rèn luyện KN xử tình một số huống SP trong DH môn Toán ở tiểu học theo tiếp cận HHT.

3.3.4.2. Nội dung biện pháp

Để SV vận dụng được những tri thức đã được trang bị để đưa ra cách xử lý một số tình huống SP trong DH môn Toán ở Tiểu học, ta có thể thực hiện như sau:

Bước	Hoạt động của SV	Hoạt động của GV
1	- SV gia nhập nhóm. - Tiếp nhận nhiệm vụ.	GV Phân nhóm SV trong lớp. Mỗi nhóm SV gồm từ 4 - 6 SV. Giao nhiệm vụ cho SV.
2	SV nghiên cứu và thực hiện nhiệm vụ độc lập. Hợp tác, chia sẻ với bạn trong nhóm về cách xử lý tình huống SP.	GV tổ chức cho SV hợp tác nhóm. Hướng dẫn SV thực hiện nhiệm vụ.
3		Hướng dẫn tổ chức thảo luận

		nhóm.
	Hợp tác, chia sẻ với các bạn trong lớp.	Tổ chức thảo luận cả lớp.
5	SV rút ra kết luận. SV so sánh kết luận của GV, tự điều chỉnh và hoàn thiện cách xử lý tình huống SP của mình	Kết luận và ĐG hoạt động của từng nhóm, từng SV.

3.3.4.3. Một số lưu ý khi thực hiện

- SV cần nghiên cứu kỹ chương trình, nội dung DH toán.
- Mỗi tình huống được xử lý xong cần suy ngẫm để rút ra một kinh nghiệm nhỏ (hoặc khái quát một đặc điểm nào đó) để có thể vận dụng cho những trường hợp tương tự.
- Việc tổ chức cho SV thực hành xử lý tình huống SP khá điển hình (DH toán ở tiểu học) nhằm tạo cơ hội cho SV rèn luyện KN.

3.4. Kết luận chương 3

Trên cơ sở các nguyên tắc, căn cứ đã xác định, luận án đã xây dựng các biện pháp rèn luyện KNDH Toán cho SV ngành GDTH theo tiếp cận HHT nhằm rèn luyện KNDH Toán cho SV ngành GDTH, trong đó:

(1). Mỗi biện pháp đều xác định rõ: cơ sở khoa học, cơ sở thực tiễn, mục tiêu và nội dung biện pháp gắn với quy trình thực hiện việc rèn luyện các KNDH Toán cho SV theo tiếp cận HHT.

(2). Nội dung mỗi biện pháp được xây dựng nhằm vào việc rèn luyện các KNDH Toán cho SV ngành GDTH theo tiếp cận HHT.

(3). Trong quá trình thực hiện các biện pháp, GV giữ vai trò tổ chức, hướng dẫn, ĐG kết quả rèn luyện các KNDH Toán ở tiểu học của SV, SV giữ vai trò chủ động cùng hợp tác để sưu tầm tình huống SP, thảo luận phân tích tình huống và đề xuất các phương án xử lý. Việc hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm của SV trong xử lý tình huống SP chính là môi trường để SV rèn luyện KNDH Toán ở tiểu học.

Chương 4

THỰC NGHIỆM SƯ PHẠM

4.1. Mục đích, nguyên tắc thực nghiệm sư phạm

Việc TNSP nhằm kiểm tra tính khả thi và tính hiệu quả của các biện pháp rèn luyện KNDH Toán cho SV ngành GDTH đã đề xuất.

4.2. Đối tượng thực nghiệm

91 SV (SV năm thứ 3, đảm bảo được những yêu cầu đã nêu trong chương 2).

4.3. Kế hoạch thực nghiệm

TN được tiến hành trong 2 năm học: 2013-2014 và 2014 - 2015 ở Trường ĐH Tân Trào theo PP TN có ĐC.

4.4. Tiêu chí đánh giá, xử lý kết quả thực nghiệm

Tiêu chí 1: Độ thuần thực các KNDH Toán của SV (thông qua kết quả học tập, thực hành của SV).

Tiêu chí 2: Kỹ năng DH Toán.

Tiêu chí 3: Thái độ và tinh thần tham gia rèn luyện KNDH Toán.

4.5. Phân tích kết quả thực nghiệm định lượng

4.5.1. Phân tích kết quả thực nghiệm đợt 1

4.5.1.1. Kiểm định tính tương đương của kết quả đầu vào đợt 1

(1). Phân tích kết quả học tập đầu vào đợt 1

Qua tổng hợp kết quả học tập đầu vào của đợt 1 đã cho thấy về tổng thể các mức độ học lực của SV lớp TN và ĐC là tương đương nhau.

(2). Phân tích kết quả KN KNDH Toán đầu vào đợt 1

Kết quả thực nghiệm cho thấy KN của các nhóm chênh lệch không đáng kể, kết quả điều tra việc rèn luyện KNDH Toán theo tiếp cận HHT ban đầu trước khi TN của 2 nhóm TN và ĐC cũng phù hợp với kết quả điều tra chung trên diện rộng SV ĐH như đã trình bày ở phần thực trạng.

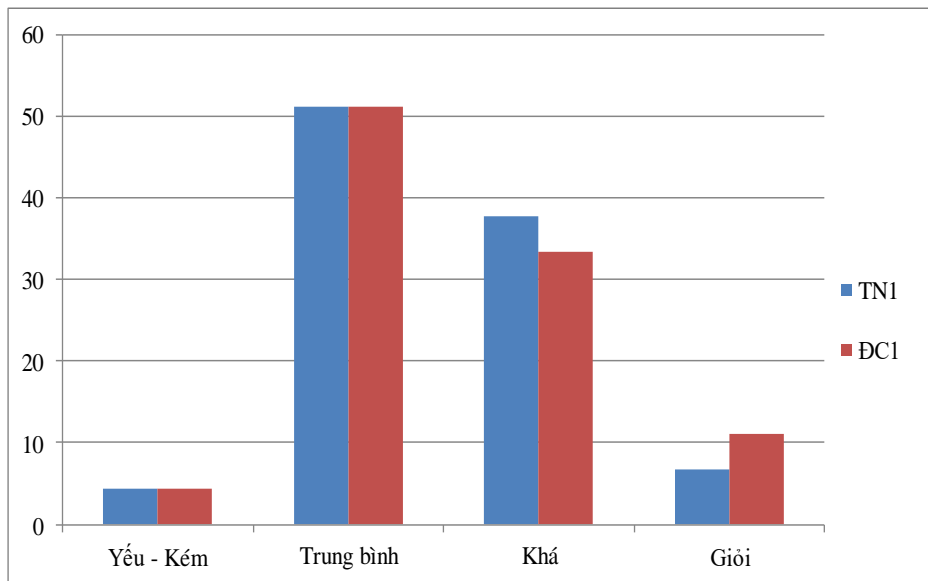
4.5.1.2. Phân tích kết quả học tập của 2 nhóm thực nghiệm và đối chứng sau thực nghiệm đợt 1

(1). Phân tích kết quả rèn luyện KNDH Toán đầu vào đợt 1

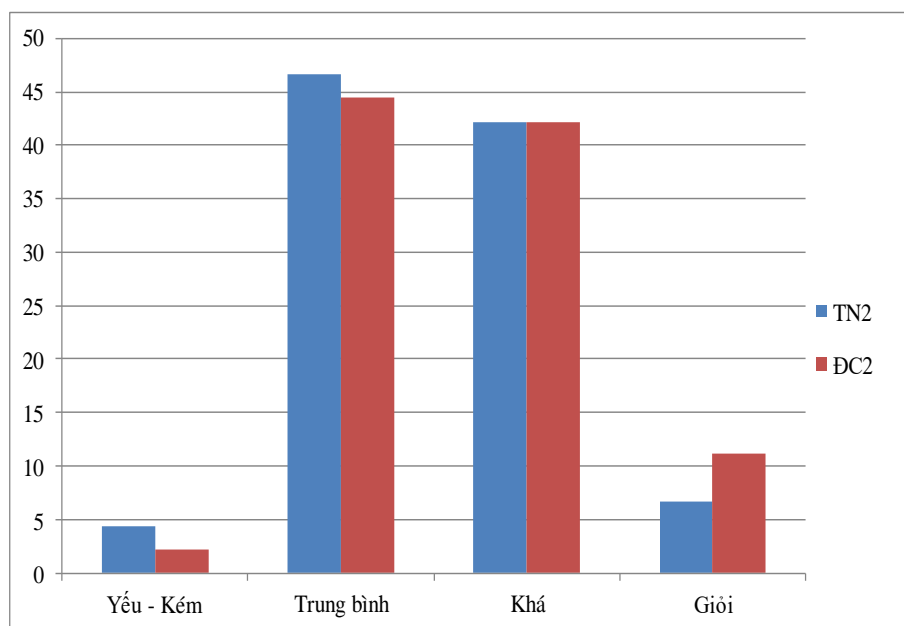
Kết quả thực nghiệm cho thấy kết quả học tập của SV nhóm TN1 đã

có sự chênh lệch, cụ thể là cao hơn so với nhóm ĐC1.

Kết quả thu được như sau:



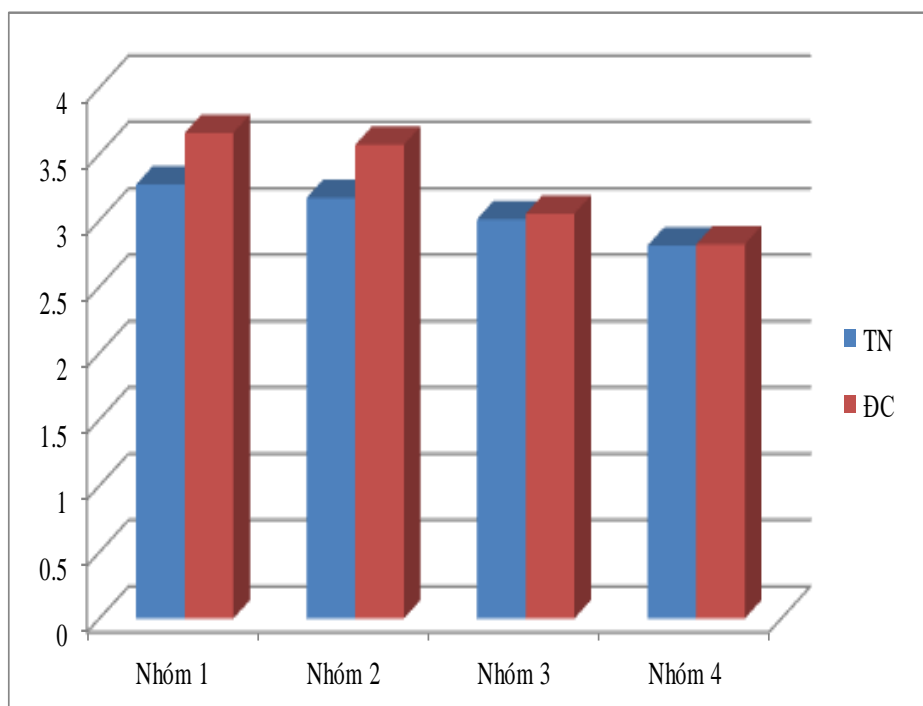
Biểu đồ 4.1: Biểu đồ kết quả KNDH Toán của nhóm TN1 và ĐC1 đầu vào đợt 1



Biểu đồ 4.2: Biểu đồ kết quả KNDH Toán của nhóm TN2 và ĐC2 đầu vào đợt 1

(2). Phân tích kết quả học tập môn Rèn luyện NVSP sau TN đợt 2

Kết quả học tập của SV lớp TN đã có sự chênh lệch, cụ thể là cao hơn so với lớp ĐC:

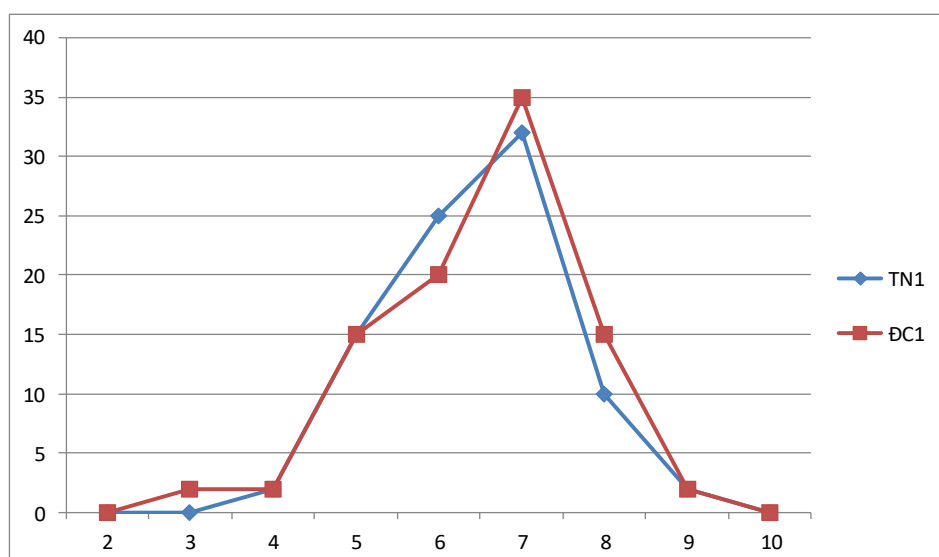


Biểu đồ 4.3: ĐG việc rèn luyện một số KNDH Toán của SV 2 nhóm TN và ĐC đầu vào đợt 1

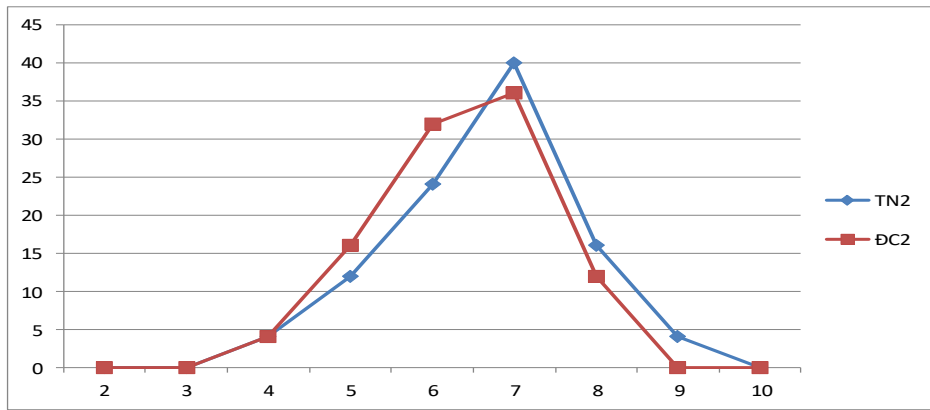
4.5.2. Phân tích kết quả thực nghiệm đợt 2

4.5.2.1. Kiểm định tính tương đương của kết quả đầu vào đợt 2

(1). Phân tích kết quả học tập đầu vào đợt 2 cho thấy, tỷ lệ SV có điểm đánh giá KNDH đạt mức khá, trung bình, yếu - kém của các lớp TN và ĐC là tương đương nhau.

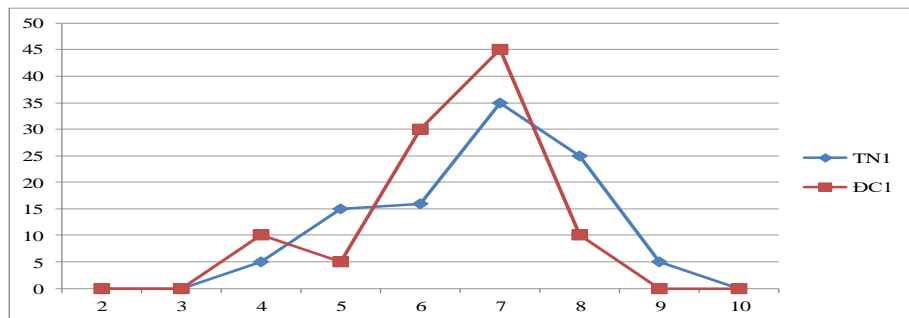


Biểu đồ 4.4: Đường biểu diễn tần xuất kết quả KNDH Toán của nhóm TN1 và ĐC1 đợt 1

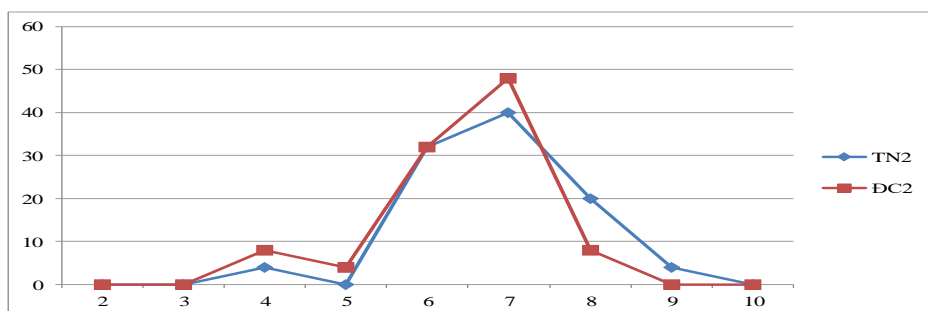


Biểu đồ 4.5: Đường biểu diễn tần xuất kết quả t KNDH Toán của nhóm TN4 và ĐC4 đợt 1

(2). Phân tích ĐG KNDH đầu vào của nhóm TN và nhóm ĐC đợt 2:
Sau khi kết thúc TN chúng tôi so sánh điểm đánh giá KNDH qua 2 học phần PPDH Toán và Rèn luyện NVSP giữa nhóm TN và ĐC.



Biểu đồ 4.6: Đường biểu diễn tần xuất kết quả KNDH Toán của nhóm TN3 và ĐC3 đợt 2



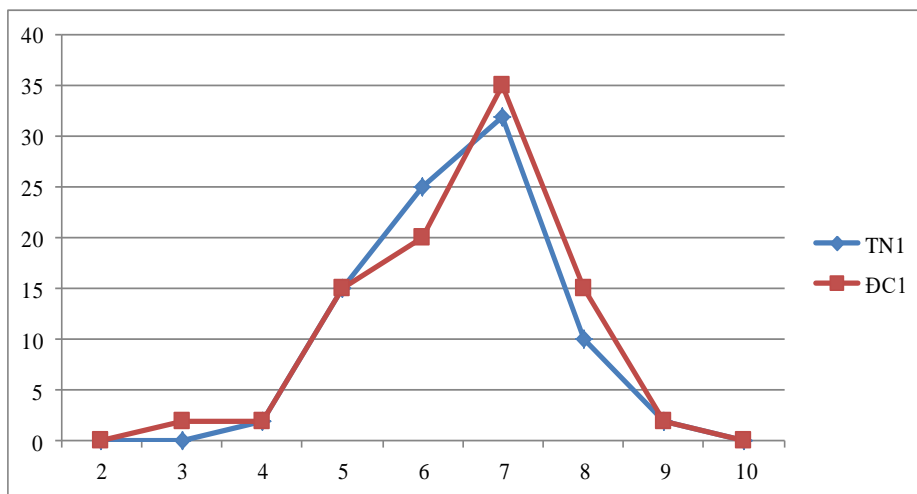
Biểu đồ 4.7: Đường biểu diễn tần xuất kết quả KNDH Toán của nhóm TN4 và ĐC4 đợt 2

4.5.2.2. Phân tích kết quả rèn luyện KNDH Toán của 2 nhóm thực nghiệm và đối chứng sau thực nghiệm đợt 2

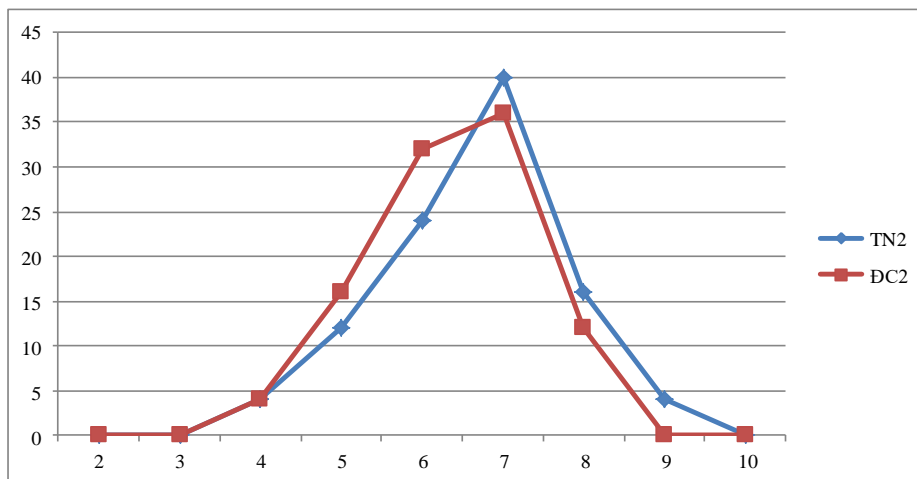
(1). Phân tích kết quả rèn luyện KNDH Toán đầu vào đợt 2

Kết quả rèn luyện KNDH Toán đầu vào đợt 2, tần xuất của điểm yếu, kém và trung bình ở nhóm TN đều thấp hơn lớp ĐC.

Kết quả rèn luyện KNDH Toán đầu vào đợt 2 được thể hiện ở biểu đồ 4.8 và 4.9 dưới đây:



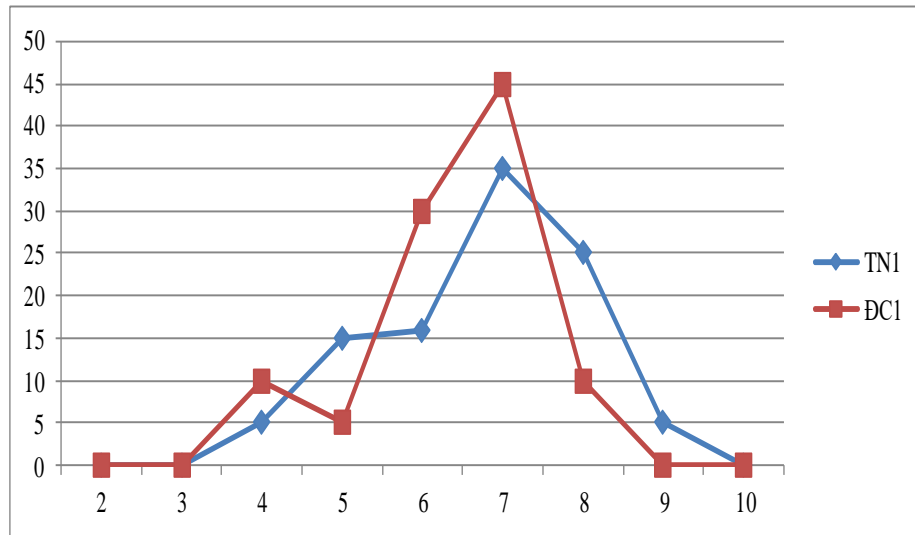
Biểu đồ 4.8: Đường biểu diễn tần xuất KNDH Toán đợt 2



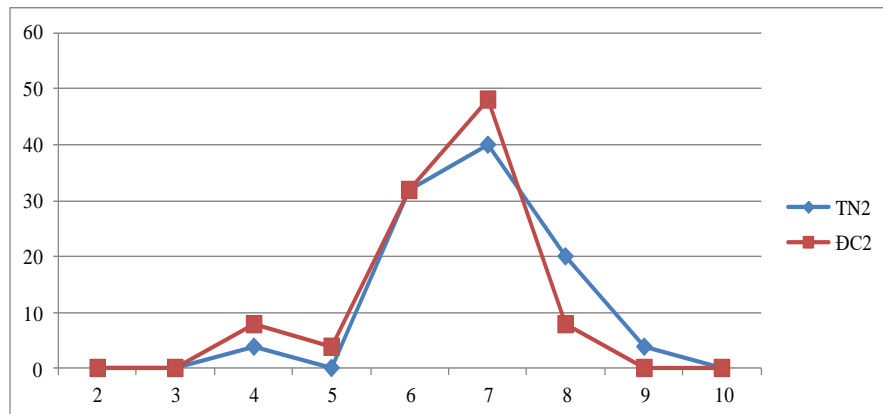
Biểu đồ 4.9: Đường biểu diễn tần xuất KNDH Toán đợt 2

(2). Phân tích kết quả học phần Rèn luyện NVSP sau TN đợt 2

Kết quả thực nghiệm cho phép khẳng định nhóm TN tác động qua KT đều cho kết quả ổn định cao hơn ĐC.



Biểu đồ 4.10: Đường biểu diễn tần xuất kết quả KNDH Toán của nhóm TN3 và ĐC3 đợt 2



Biểu đồ 4.11: Đường biểu diễn tần xuất kết q KNDH Toán của nhóm TN4 và ĐC4 đợt 2

(3). Phân tích các tham số thống kê độ lệch chuẩn, trung vị, hệ số biến thiên của kết quả thực hành học phần PPDH toán và rèn luyện NVSP sau TN đợt 2.

Kết quả thực nghiệm khẳng định kết quả KT ở SV nhóm TN3, TN4 chụm hơn và phân tán quanh giá trị trung bình nhiều hơn so với nhóm ĐC3, ĐC4. Đồng thời thể hiện sự ổn định của các nhóm TN so với nhóm ĐC.

4.6. Phân tích kết quả định tính

4.6.1. Về động cơ tham gia tham gia rèn luyện KNDH Toán

Quan sát, đánh giá tính hợp tác của SV ở lớp TN cho thấy hầu hết SV đều chủ động rèn luyện KNDH Toán.

4.6.2. Ý thức tự rèn luyện của cá nhân trong rèn luyện KNDH Toán theo tiếp cận HHT

Vai trò của cá nhân trong rèn luyện KNDH Toán theo tiếp cận HHT đã được cụ thể hóa và phát huy. Từ kết quả trên cho thấy, SV tự thấy nhiệm vụ và trách nhiệm của mình trong rèn luyện KNDH Toán.

4.6.3. Quan sát về vai trò của SV trong rèn luyện KNDH Toán theo tiếp cận HHT

Qua kết quả khảo sát sau TN, SV chủ động tham gia rèn luyện KNDH Toán theo tiếp cận HHT với vai trò thủ lĩnh nhóm.

4.6.4. Đánh giá về việc tạo nhóm rèn luyện KNDH Toán theo tiếp cận HHT

Khảo sát sau TN cho thấy, rèn luyện KNDH Toán theo tiếp cận HHT giúp cho SV chủ động học tập hơn và có nhiều KN để học tập hơn, được học tập bằng nhiều pha với những vai trò khác nhau.

4.6.5. Thời gian dành cho rèn luyện KNDH Toán theo tiếp cận HHT

Thời gian dành cho rèn luyện KNDH Toán của SV không chỉ bó hẹp trong phạm vi nhất định mà có xu hướng mở rộng với môi trường học tập và không gian rộng lớn hơn với nhiều pha hợp tác khác nhau.

4.7. Kết luận chương 4

1. Rèn luyện KNDH Toán cho SV ngành GDTH theo tiếp cận HHT có thể áp dụng có hiệu quả trong DH các môn học nghiệp vụ ở trường ĐH, phù hợp với phương thức DH thông qua việc vận dụng và phối hợp một cách hợp lý các biện pháp dạy học.

2. Rèn luyện KNDH theo hướng tiếp cận HHT không chỉ có tác động tích cực đến hiệu quả học tập mà còn phát triển cả KNDH Toán của SVSP.

3. Rèn luyện KNDH theo tiếp cận HHT giúp SV hiểu và lĩnh hội kiến thức một cách vững chắc, sáng tạo.

4. Sau TN ở giai đoạn thăm dò và ở cả 2 đợt đều cho kết quả khả quan. Áp dụng rèn luyện KNDH Toán theo hướng tiếp cận HHT là một hướng đúng đắn ở trường ĐH, góp phần nâng cao hiệu quả DH và thực hiện mục tiêu đào tạo ĐH, CD trong giai đoạn hiện nay.

5. Sau khi TN, GV tổ chức rèn luyện KNDH cho SV theo các biện pháp đã đề xuất đã dành nhiều thời gian chuẩn bị, tổ chức và hướng dẫn SV rèn luyện KNDH.

KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

1. Kết luận

(1). HHT trong trường đại học là quá trình tổ chức và điều khiển các mối quan hệ, sự tương tác giữa SV với SV, SV với GV, SV với học liệu nhằm thực hiện nội dung bài học và phát triển KN nghiệp vụ. Vì vậy việc rèn luyện KNDH Toán cho SV ngành GDTH theo tiếp cận HHT sẽ mang lại hiệu quả cao.

(2). Để việc triển khai rèn luyện KNDH Toán cho SV ngành GDTH theo tiếp cận HHT có hiệu quả, GV cần nắm rõ bản chất của HHT và định hướng, tổ chức cho SV học tập, rèn luyện KNDH Toán nhằm phát huy tính tích cực chủ động của SV, đặc biệt là trong các hoạt động hợp tác trong và ngoài giờ lên lớp. Từ đây, luận án đã tập trung rèn luyện các KNDH Toán là KN thiết kế bài học, KNDH từng tình huống điển hình trong DH Toán ở tiểu học, KN xử lí tình huống SP trong DH Toán ở tiểu học theo tiếp cận HHT. Đây là những KNDH Toán tiềm ẩn các hoạt động hợp tác, khai thác tốt sự hợp tác của SV với các yếu tố khác nhằm hình thành và phát triển những KNDH Toán vốn rất quan trọng của SV ngành GDTH.

(3). Từ cơ sở lý luận và thực tiễn, luận án đã xác định được các định hướng để từ đó đề xuất các biện pháp SP cụ thể nhằm rèn luyện KNDH Toán theo tiếp cận HHT sau:

(i): Xây dựng quy trình chung rèn luyện KNDH Toán cho SV ngành GDTH theo tiếp cận HHT.

(ii). Rèn luyện KN thiết kế bài học Toán theo tiếp cận HHT (biện pháp này bao gồm 2 biện pháp thành phần: Rèn luyện KN thiết kế bài học Toán qua phân tích mẫu và tái tạo; Rèn luyện KNDH Toán cho SV qua việc thực hiện thiết kế nội dung bài học cụ thể).

(iii): Rèn luyện KNDH từng tình huống điển hình trong DH Toán ở tiểu học.

(iv): Tổ chức cho SV rèn luyện KN xử lí các tình huống SP trong DH Toán tiểu học.

(4). Qua quá trình tiến hành TN tổ chức rèn luyện các KNDH cho SV ngành GDTH cho thấy, rèn luyện KNDH cho SV ngành GDTH theo tiếp cận HHT cần phải thực hiện theo đúng quy trình, phải đảm bảo được các yêu cầu của quá trình rèn luyện KN. Trong hoạt động rèn luyện đó, SV đóng vai trò chủ đạo: SV có ý thức và tự rèn luyện KNDH Toán thông qua HHT với sự định hướng và giám sát chặt chẽ của GV. Kết quả TN SP đã minh họa phần nào tính đúng đắn của các biện pháp rèn luyện KNDH Toán theo tiếp cận HHT mà chúng tôi đề xuất.

(5). Như vậy, việc rèn luyện KNDH Toán cho SV ngành GDTH theo tiếp cận HHT là một hướng tích cực, góp phần thực hiện mục tiêu, đổi mới PP đào tạo GV tiểu học ở các trường ĐH trong giai đoạn hiện nay.

Hướng nghiên cứu của luận án là mở, có thể tiếp tục nghiên cứu đề xuất biện pháp rèn luyện các kỹ năng dạy học khác cho SV ngành giáo dục tiểu học theo tiếp cận học hợp tác cũng như kết hợp việc rèn luyện kỹ năng dạy học cho SV ngành Giáo dục tiểu học theo tiếp cận học hợp tác với việc vận dụng các kết quả mới về phương pháp dạy học và ứng dụng sự hỗ trợ của công nghệ thông tin và truyền thông.

2. Khuyến nghị

(1). Đối với cơ sở đào tạo đào tạo giáo viên tiểu học: Nên tổ chức trao đổi chuyên môn, rút kinh nghiệm trong đội ngũ GV tham gia đào tạo giáo viên về HHT, về rèn luyện KNDH... để triển khai việc rèn luyện KNDH Toán cho SV theo tiếp cận HHT trong quá trình đào tạo GV.

(2). Đối với các nhà nghiên cứu: Nên tiếp tục nghiên cứu sâu, rộng để bổ sung cơ sở lý luận, thực tiễn cho việc rèn luyện các KNDH theo tiếp cận HHT nói riêng trong đào tạo GV nói chung.